

PHỤ LỤC 4 – TÌNH TRẠNG CÔNG NHẬN PHÒNG THÍ NGHIỆM THEO ISO/IEC 17025:2017 VÀ GLP

Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương và Viện Kiểm nghiệm thuốc Tp. HCM là hai cơ quan kiểm nghiệm Nhà nước vẫn duy trì đạt cả hai tiêu chuẩn GLP và ISO/IEC-17025. Bên cạnh đó hai Viện còn được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) công nhận đạt tiêu chuẩn "Phòng thí nghiệm tiên đánh giá của WHO". Đây là cơ hội lớn để mở rộng quan hệ hợp tác với nước ngoài và các tổ chức quốc tế, đồng thời khẳng định năng lực kiểm nghiệm của Việt Nam.

Hầu hết các trung tâm kiểm nghiệm đều thực hiện quản lý phòng thí nghiệm theo ISO/IEC 17025 và đang đầu tư nâng cấp để đạt tiêu chuẩn GLP. Đến nay đã có 62/64 đơn vị trong Hệ thống Kiểm nghiệm Nhà nước đạt tiêu chuẩn ISO/IEC-17025, 26/64 đơn vị đạt tiêu chuẩn GLP. Danh sách cụ thể như sau:

Danh sách các đơn vị trong Hệ thống kiểm nghiệm Nhà nước đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025

STT	SỐ VILAS	TÊN ĐƠN VỊ	LĨNH VỰC	NĂM ĐẠT
1.	087	Viện Kiểm nghiệm Thuốc Trung ương	Dược, Đo lường – hiệu chuẩn	2001
2.	108	Viện Kiểm nghiệm Thuốc Thành phố Hồ Chí Minh	Dược, Đo lường – hiệu chuẩn	2002
3.	230	Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh	Dược, Hóa, Sinh	2006
4.	253	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm Cần Thơ	Dược	2007
5.	VLAT-1.0414	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thừa Thiên Huế	Dược, Hóa, Sinh	2008
6.	337	Trung tâm kiểm nghiệm Phú Thọ	Dược, Hóa, Sinh	2008
7.	349	Trung Tâm Kiểm Nghiệm Vĩnh Long	Dược, Sinh	2009
8.	469	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Gia Lai	Dược, Hóa, Sinh	2011
9.	486	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	Dược, Hóa, Sinh	2011
10.	540	Trung tâm Kiểm nghiệm Đồng Nai	Dược	2012
11.	VLAT-1.0545	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm Nghệ An	Dược	2012
12.	572	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thái Bình	Dược, Hóa	2012

STT	SỐ VILAS	TÊN ĐƠN VỊ	LĨNH VỰC	NĂM ĐẠT
13.	598	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Đắk Lắk	Dược, Hóa, Sinh	2012
14.	602	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Quảng Trị	Dược, Hóa, Sinh	2012
15.	604	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Kon Tum	Dược	2012
16.	624	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi	Dược, Hóa, Sinh	2013
17.	631	Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Tuyên Quang	Dược	2013
18.	644	Trung tâm kiểm nghiệm Thanh Hóa	Dược, Hóa, Sinh	2013
19.	658	Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Tiền Giang	Dược	07/2013
20.	688	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Vĩnh Phúc	Dược, Hóa, Sinh	2013
21.	703	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm	Dược, Hóa, Sinh	2013
22.	707	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bình Thuận	Dược, Hóa, Sinh	01/2014
23.	717	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm Phú Yên	Dược	2014
24.	720	Trung tâm Kiểm nghiệm Khánh Hòa	Hóa, Sinh	02/2014
25.	783	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Hòa Bình	Dược, Hóa	11/2014
26.	785	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm tỉnh Ninh Bình	Dược, Hóa	11/2014
27.	791	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Lạng Sơn	Dược, Hóa, Sinh	12/2014
28.	794	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm Bình Định	Dược	01/2015

STT	SỐ VILAS	TÊN ĐƠN VỊ	LĨNH VỰC	NĂM ĐẠT
29.	VLAT-1.0338	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Sơn La	Hóa, Sinh, Dược	01/2015
30.	808	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Yên Bái	Dược	12/2014
31.	816	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Dược, Hóa	02/2015
32.	VLAT-1.0523	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc-mỹ phẩm Hà Tĩnh	Dược	26/5/2015
33.	840	Trung tâm kiểm nghiệm Quảng Ninh	Dược, Hóa, Sinh	04/6/2015
34.	893	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm Hà Nam	Dược, Hóa	19/01/2016
35.	901	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Cao Bằng	Dược	05/02/2016
36.	907	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm Bắc Kạn	Dược, Hóa, Sinh	2016
37.	930	Trung tâm Kiểm nghiệm Thành phố Đà Nẵng	Dược	2016
38.	931	Trung tâm Kiểm nghiệm Bình Dương	Dược, Hóa, Sinh	2016
39.	980	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Tây Ninh	Dược	27/12/2016
40.	988	Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Dược	06/01/2017
41.	1003	Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên	Dược	16/3/2017
42.	1011	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai	Dược, Sinh	10/4/2017
43.	1014	Trung tâm kiểm nghiệm Hà Giang	Dược, Hóa, Sinh	03/5/2017
44.	1016	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Quảng Bình	Dược, Hóa, Sinh	14/5/2017
45.	1024	Trung tâm Kiểm nghiệm Bắc Ninh	Dược	01/06/2017

STT	SỐ VILAS	TÊN ĐƠN VỊ	LĨNH VỰC	NĂM ĐẠT
46.	1044	Trung tâm Kiểm nghiệm Bắc Giang	Dược, Hóa	15/9/2017
47.	1133	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Tháp	Dược, Sinh	20/8/2018
48.	1148	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lai Châu	Dược	11/10/2018
49.	VLAT 1184	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm tỉnh Lâm Đồng	Hóa, Sinh	04/01/2019
50.	1196	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Bến Tre	Dược	01/02/2019
51.	1200	Trung tâm Kiểm nghiệm Trà Vinh	Dược	18/2/2019
52.	1202	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Quảng Nam	Dược, Hóa, Sinh	05/3/2019
53.	1213	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm tỉnh An Giang	Dược	04/6/2019
54.	1325	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Sóc Trăng	Dược	12/8/2020
55.	VLAT- 1.0252	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm Bình Phước	Dược	18/12/2020
56.	1356	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kiên Giang	Dược	19/02/2021
57.	1360	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Hưng Yên	Dược	11/03/2021
58.	1413	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm Nam Định	Dược	27/12/2021
59.	1476	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Điện Biên	Dược	22/12/2022
60.	VLAT- 1.0622	Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, Thực phẩm và Thiết bị y tế Ninh Thuận	Dược, Hóa	2023
61.	1524	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm - Thực phẩm - Thiết bị Y tế tỉnh Hậu Giang	Dược	2023

STT	SỐ VILAS	TÊN ĐƠN VỊ	LĨNH VỰC	NĂM ĐẠT
62.	1484	Trung Tâm Kiểm Nghiệm Thuốc, Mỹ Phẩm, Thực Phẩm tỉnh Bạc Liêu	Dược	2023

(Nguồn dữ liệu: ³ Báo cáo tổng kết Hệ thống kiểm nghiệm năm 2023 của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương)

**Danh sách các đơn vị trong Hệ thống kiểm nghiệm Nhà nước
đạt tiêu chuẩn GLP**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NĂM ĐẠT
1.	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	2004
2.	Viện Kiểm nghiệm thuốc Thành phố Hồ Chí Minh	2007
3.	Trung tâm Kiểm nghiệm Bình Dương	2012
4.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa	2012
5.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thừa Thiên Huế	2012
6.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Hà Nội	2013
7.	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Vĩnh Phúc	2013
8.	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Gia Lai	2015
9.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Quảng Trị	2016
10.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh	2017
11.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Hải Dương	2019
12.	Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Hải Phòng	2019
13.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Bắc Kạn	2019
14.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Hà Tĩnh	2020
15.	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai	2021
16.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Lạng Sơn	2021
17.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Nghệ An	2021
18.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Quảng Bình	2021
19.	Trung tâm Kiểm nghiệm Quảng Ninh	2021

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NĂM ĐẠT
20.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Yên Bái	2021
21.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Hà Nam	2022
22.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm tỉnh Đắk Lắk	2022
23.	Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, Mỹ phẩm, Thực phẩm và Thiết bị y tế Thái Nguyên	2022
24.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thành phố Đà Nẵng	2022
25.	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Thái Bình	2023
26.	Trung tâm Kiểm nghiệm Khánh Hòa	2023

(Nguồn dữ liệu: ³ Báo cáo tổng kết Hệ thống kiểm nghiệm năm 2023 của Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương)